

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B3** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MD02017** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Cài đặt, thiết lập, quản lý và vận hành mạng LAN, Internet.**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034947	Nguyễn Thế	Anh	03/07/2008				8	7.0	6.0			8.0		7.5
2	2354802034948	Đào Quốc	Duy	16/03/2008				7	6.0	6.0			6.5		6.4
3	2354802034949	Phạm Bảo	Dương	11/08/2008				8	6.0	6.0			6.5		6.5
4	2354802034951	Nguyễn Văn	Hậu	05/09/2007				9	7.0	7.0			8.0		7.8
5	2354802034953	Trần Phúc	Hậu	22/09/2006				9	7.0	7.0			7.5		7.5
6	2354802034954	Nguyễn Thiện	Hiếu	16/10/2008				8	7.0	6.0			6.5		6.6
7	2354802034955	Đình Trọng	Huỳnh	23/02/2008				8	8.0	8.0			8.0		8.0
8	2354802034956	Trương Chấn	Hưng	25/03/2008				8	7.0	7.0			7.5		7.4
9	2354802034958	Lê Minh	Khánh	20/12/2006				9	8.0	9.0			8.0		8.2
10	2354802034959	Huỳnh Bảo	Khoa	03/02/2008				9	6.0	6.0			7.5		7.1
11	2354802034960	Phạm Tuấn	Kiệt	04/06/2008				9	8.0	8.0			7.5		7.8
12	2354802034961	Huỳnh Chí	Linh	29/09/2008				9	8.0	7.0			9.0		8.5
13	2354802034965	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	21/04/2008				8	6.0	7.0			9.0		8.1
14	2354802034966	Lâm Gia	Như	18/10/2008				9	7.0	7.0			9.0		8.4
15	2354802034967	Lê Bảo	Sang	23/03/2008				9	8.0	8.0			9.0		8.7
16	2354802034968	Phạm Bảo	Thái	11/08/2008				8	7.0	8.0			8.0		7.8
17	2354802034971	Ngô Văn Minh	Thông	24/01/2008				8	7.0	7.0			6.0		6.5
18	2354802034972	Đỗ Phạm Ti	Ti	03/10/2008				8	7.0	6.0			5.5		6.0
19	2354802034973	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	12/11/2008				9	8.0	9.0			5.5		6.7
20	2354802034974	Nguyễn Thị Huyền	Trân	28/03/2008				9	8.0	8.0			9.0		8.7
21	2354802034976	Nguyễn Thị Tú	Trình	09/10/2008				7	8.0	7.0			8.0		7.8
22	2354802034980	Nguyễn Thị Thúy	Vy	30/06/2008				9	8.0	8.0			5.0		6.3
23	2354802034981	Lư Thị Kim	Yến	05/06/2008				7	7.0	7.0			9.0		8.2

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Văn Hiền